

PHÁT TRIỂN TÍN DỤNG XANH TẠI VIỆT NAM - THỰC TRẠNG VÀ HÀM Ý CHÍNH SÁCH

Đinh Quang Minh* - Đinh Chí Trung**

Trước những thách thức to lớn từ hậu quả biến đổi khí hậu toàn cầu, phát triển bền vững được coi là vấn đề trọng tâm trong tăng trưởng kinh tế của các quốc gia trên Thế giới. Thực hiện mục tiêu phát triển bền vững, Chính phủ các nước đã và đang triển khai nhiều giải pháp để giảm nhẹ thiệt hại do thiên tai, đảm bảo môi sinh - môi trường. Trong các giải pháp về tài chính, “tín dụng xanh” được xem là giải pháp có hiệu quả trong công tác bảo vệ môi trường, từ đó, góp phần hướng tới phát triển kinh tế bền vững. Tại Việt Nam, tín dụng xanh bắt đầu được quan tâm từ năm 2015. Trong những năm qua, lĩnh vực này đã có những bước phát triển vượt bậc. Tuy nhiên, để phát triển tín dụng xanh một cách chắc chắn và tạo dấu ấn, Chính phủ và các TCTD cần có các giải pháp đồng bộ, khả thi. Trong nội dung bài viết, tác giả nghiên cứu thực trạng cũng như đề xuất một số giải pháp nhằm phát triển tín dụng xanh tại Việt Nam.

• Từ khóa: ngân hàng thương mại, tín dụng xanh, phát triển bền vững.

Sustainable development is considered as an essential issue in the economic development of every country in case of the huge consequences of global climate change. Therefore, government has been implemented many solutions to mitigate damages caused by natural disasters as well as to save the environment. Among financial solutions, green credit is considered as the effective solution which contributes to the sustainable economic development. In Vietnam, green credit has received extensive attention from government, enterprises since 2015. In recent years, this field has made remarkable progress. However, the government and banks need to have synchronous and feasible solutions to develop green credit. In this article, authors researched on the practice as well as proposed some solutions to improve green credit in Vietnam.

• Key words: commercial bank, green credit, sustainable development.

Ngày gửi bài: 17/02/2025

Ngày gửi phản biện: 18/02/2025

Ngày nhận kết quả và sửa phản biện: 23/01/2025

Ngày chấp nhận đăng: 25/3/2025

DOI:

1. Nhu cầu tín dụng xanh trong tương lai

Tháng 11/2021, tại Hội nghị thượng đỉnh về biến đổi khí hậu của Liên hợp quốc năm 2021 (COP 26), Việt Nam đã cam kết: (i) đưa mức phát thải ròng về “0” vào giữa thế kỷ 21; (ii) giảm 30% phát thải khí mê tan toàn cầu; (iii) tham gia tuyên bố Glasgow của các nhà lãnh đạo về rừng và sử dụng đất; (iv) giảm dần sử dụng than; (v) liên

minh hành động thích ứng toàn cầu. Cùng với đó, tháng 12/2022, Việt Nam cùng Nhóm các đối tác quốc tế (IPG) thông qua Tuyên bố chính trị thiết lập quan hệ đối tác chuyển đổi năng lượng công bằng (Tuyên bố JETP).

Hướng tới mục tiêu thực hiện cam kết quốc tế về biến đổi khí hậu, năm 2022, Chính phủ đã phê duyệt Chiến lược quốc gia về biến đổi khí hậu giai đoạn đến năm 2050. Theo đó, tổng lượng phát thải được tính toán theo kịch bản thông thường và kịch bản đưa giảm lượng phát thải ròng về 0 theo từng lĩnh vực được thể hiện qua bảng sau.

Bảng 1: Tổng lượng phát thải theo phương án phát triển thông thường và theo phương án giảm phát thải đến năm 2050 (Triệu tấn CO₂)

	2020	2025	2030	2035	2040	2045	2050
Phát thải theo phương án 1 ¹	513,3	716,5	928,0	1.096,0	1.252,5	1.396,7	1.519,3
Phát thải theo phương án 2 ²	369,8	492,1	528,0	532,1	446,1	275,7	0,0
Trong đó:							
Lĩnh vực năng lượng	247,0	380,7	461,1	493,4	438,8	305,0	101,0
Lĩnh vực nông nghiệp	88,3	75,3	63,9	62,2	63,8	61,5	56,4
Lĩnh vực LULUCF ³	(45,9)	(65,6)	(95,3)	(112,4)	(134,0)	(149,6)	(185,2)
Lĩnh vực chất thải	13,1	9,8	11,8	10,8	9,8	8,8	7,8
Lĩnh vực IP ⁴	67,3	91,9	86,5	78,1	68,0	50,0	20,0

Nguồn: Phạm Văn Tấn, 2024

Để thực hiện phát thải theo phương án 2, nhu cầu vốn dự kiến cho giai đoạn 2021 - 2050 khoảng 373.717 triệu USD, cụ thể cho từng lĩnh vực như sau:

¹ Kịch bản phát triển thông thường

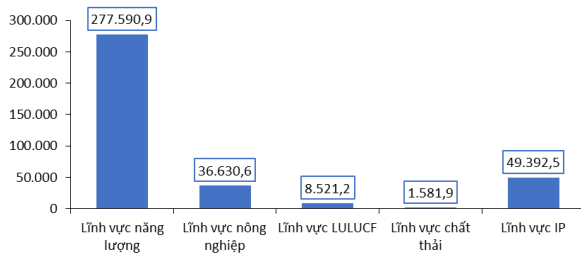
² Phương án giảm phát thải với mục tiêu đưa mức phát thải ròng về 0

³ Sử dụng đất, thay đổi sử dụng đất và lâm nghiệp

⁴ Lĩnh vực các quá trình công nghiệp

* Vụ Tổ chức cán bộ - Bộ Tài chính

** DDP0801

Biểu đồ 1: Nhu cầu về vốn phục vụ phát thải theo phương án 2 đến năm 2050 (Triệu USD)

Nguồn: Phạm Văn Tấn, 2024

Từ bảng số liệu có thể thấy, nhu cầu tài chính phục vụ chiến lược quốc gia về biến đổi khí hậu rất lớn. Với vai trò là trung gian tài chính, kênh dẫn vốn và huyết mạch của nền kinh tế, hệ thống ngân hàng đóng vai trò quan trọng trong việc định hướng nguồn vốn đầu tư trong nền kinh tế. Do vậy, tín dụng xanh là một công cụ quan trọng để thực hiện mục tiêu này.

Tuy nhiên, tại Việt Nam, dư nợ tín dụng xanh chiếm tỷ trọng khá thấp (Tính đến 31/12/2023, dư nợ tín dụng xanh đạt 620.984 tỷ đồng, tương đương khoảng 25.800 triệu USD, chiếm khoảng 4% tổng dư nợ của nền kinh tế) do nhiều nguyên nhân từ phía chính sách của Chính phủ, NHNN cũng như thực tế hoạt động tại các TCTD.

Trong phạm vi bài viết, nhóm tác giả thu thập dữ liệu từ các báo cáo của Chính phủ, Ngân hàng Nhà nước, Bộ Tài nguyên và Môi trường... để đánh giá những tồn tại trong phát triển tín dụng xanh tại Việt Nam.

2. Thực trạng phát triển tín dụng xanh tại Việt Nam

Thực hiện chỉ đạo của Chính phủ và NHNN, các TCTD đã thực hiện triển khai tín dụng xanh. Theo khảo sát của NHNN, đến cuối năm 2022, có khoảng 50% các TCTD đã xây dựng quy định nội bộ về quản lý rủi ro môi trường và xã hội (ESG); hơn 80% TCTD đã tiến hành đánh giá rủi ro môi trường trong hoạt động cấp tín dụng. Trong năm 2023, dư nợ được đánh giá rủi ro xã hội, môi trường (ESG) đạt khoảng 2.485 nghìn tỷ đồng, tương đương khoảng 19,9% dư nợ của nền kinh tế. Một số NHTM đã ban hành nguyên tắc đối với tín dụng xanh. Cụ thể: trong năm 2020, VPBank đã ban hành “Khung tín dụng xanh” dựa trên các tiêu chí của nguyên tắc tín dụng xanh. Trong năm 2023, BIDV đã ban hành “Khung khoản vay bền vững” bao gồm: nguyên tắc khoản vay xanh,

nguyên tắc khoản vay xã hội, nguyên tắc khoản vay liên kết bền vững. Số lượng TCTD tham gia giải ngân cho tín dụng xanh đã tăng nhanh qua các năm (Bảng 2).

Bảng 2: Số lượng TCTD tham gia giải ngân cho tín dụng xanh

	2017	2018	2019	2020	2021	2022	2023
Số lượng	15	23	30	36	39	39	47

Nguồn: Vụ tín dụng các ngành kinh tế

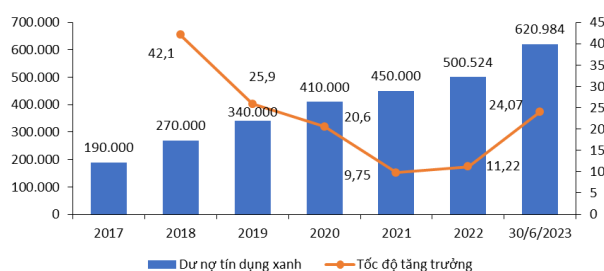
Một số TCTD cam kết giải ngân với một số lĩnh vực của tín dụng xanh và tham gia vào các dự án hỗ trợ tín dụng cho phát triển bền vững của các tổ chức tài chính quốc tế. Cụ thể: 8 NHTM (Agribank, VCB, VietinBank, BIDV, HDBank, Sacombank, Bắc Á, ACB) đăng ký tham gia cho vay ưu đãi đối với lĩnh vực nông nghiệp công nghệ cao với tổng giá trị 135.000 tỷ đồng; 7 NHTM (VCB, VietinBank, BIDV, SHB, Sacombank, Techcombank, ACB) tham gia cho vay lại trên cơ sở thương mại theo dự án Phát triển năng lượng tái tạo (REDP) của Ngân hàng Thế giới (WB), 2 NHTM (Techcombank, SCB) tham gia dự án tiết kiệm năng lượng thí điểm (CEEP) của IFC; 6 NHTM (Agribank, VCB, BIDV, Sacombank, Techcombank, SCB) tham gia dự án Hiệu quả năng lượng Việt Nam dành cho các doanh nghiệp trong lĩnh vực công nghiệp (VEEIES); 3 NHTM (VietinBank, TPBank, Nam Á Bank) tham gia dự án của Quỹ Hợp tác khí hậu toàn cầu GCPF nhằm cấp tín dụng xanh trung và dài hạn cho các dự án thúc đẩy giảm khí CO₂; VCB thực hiện cho vay lại các dự án xanh từ nguồn vốn vay Ngân hàng Hợp tác Quốc tế Nhật Bản (JBIC) tài trợ cho các dự án xanh, năng lượng tái tạo nhằm bảo vệ môi trường;... Với nỗ lực trên, Việt Nam được xếp vào nhóm thứ hai các quốc gia có sự tiến bộ đáng kể trong tiến trình phát triển bền vững tại Báo cáo Đánh giá tiến bộ quốc gia giai đoạn 2020 - 2021 của Mạng lưới tài chính và ngân hàng bền vững.

Với những nỗ lực của hệ thống ngân hàng, tín dụng xanh trong giai đoạn 2017 - 2023 đã đạt được những kết quả nhất định.

Dư nợ tín dụng xanh của Việt Nam có xu hướng tăng qua các năm, chiếm khoảng 4% tổng dư nợ của nền kinh tế. Trong cơ cấu dư nợ tín dụng xanh, tỷ trọng dư nợ tín dụng cho nông nghiệp xanh và năng lượng xanh chiếm tỷ trọng chủ yếu, lần lượt khoảng 30% và 45%. Đạt được kết quả này là do Chính phủ, các Bộ, Ngành có

một số chính sách khuyến khích phát triển hai lĩnh vực này. Có thể kể tới các văn bản như: (i) Đối với lĩnh vực nông nghiệp sạch, Chính phủ, NHNN ban hành Nghị quyết 30/2017/NQ - CP và quyết định 813/QĐ - NHNN ngày 24/4/2017 về hỗ trợ tín dụng với nông nghiệp công nghệ cao. Theo đó, các TCTD triển khai cho vay nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao với lãi suất thấp hơn từ 0,5% - 1,5% lãi suất cho vay thông thường; (ii) Đối với lĩnh vực năng lượng sạch: Thủ tướng đã ban hành một số quyết định khuyến khích phát triển năng lượng tái tạo như cơ chế khuyến khích phát triển điện mặt trời, điện gió, điện sinh khối. Những quyết định này đã thúc đẩy các nhà đầu tư thực hiện các dự án điện năng lượng sạch, năng lượng tái tạo nên nhu cầu tín dụng cho lĩnh vực này tăng cao.

Biểu đồ 2: Dư nợ tín dụng xanh của nền kinh tế giai đoạn 2017 - 2023 (Tỷ đồng, %)



Nguồn: Vụ tín dụng các ngành kinh tế

Khó khăn, vướng mắc trong phát triển tín dụng xanh

Mặc dù đã rất nỗ lực trong phát triển dư nợ tín dụng xanh nhưng dư nợ tín dụng xanh vẫn chiếm tỷ trọng khá nhỏ trong tổng dư nợ của nền kinh tế (khoảng 4%) tổng dư nợ. Điều này là do các nguyên nhân sau:

Thứ nhất, thiếu cơ chế, chính sách cho phát triển tín dụng xanh: Chính phủ, các Bộ đã nỗ lực ban hành các công văn hướng tới chống biến đổi khí hậu nói chung và tín dụng xanh nói riêng. Tuy nhiên, ở cấp độ quản lý, khung chính sách này chưa phản ánh tổng thể, toàn diện các yếu tố ESG và không phải khung pháp lý bắt buộc. Chẳng hạn như: Bộ tiêu chí đánh giá của Bộ Tài nguyên và Môi trường chỉ mang tính tham khảo, không bắt buộc áp dụng hay các Quyết định 1362/QĐ-TTg, Quyết định 167/2022/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ chỉ cung cấp định hướng và khuyến khích chung các các TCTD, không mang tính bắt buộc. Điều này dẫn tới các TCTD chưa có nhiều động lực trong tích hợp ESG trong hoạt

động cho vay nên tín dụng xanh chưa được thật sự chú trọng.

Thứ hai, thiếu cơ sở trong thẩm định và xác định mức độ xanh của dự án. Thực tế hiện nay, khi triển khai tín dụng xanh, các NHTM gặp một số khó khăn trong thẩm định mức độ xanh của dự án do: (i) Chưa có định nghĩa và hướng dẫn chi tiết về cách thức phân loại theo hệ thống ngành kinh tế và danh mục phân loại; (ii) Hệ thống ngành kinh tế và danh mục phân loại phức tạp và chưa phù hợp với hoạt động của ngân hàng, dẫn tới rủi ro người dùng không đánh giá đúng mức độ xanh; (iii) Chưa có quy trình chi tiết để đo lường và đánh giá tác động môi trường và xã hội của các sản phẩm tín dụng xanh; (iv) Thiếu hụt cơ sở dữ liệu liên quan đến ESG: Hiện nay, chưa có bộ tiêu chuẩn thống nhất và rõ ràng về các yêu cầu thực thi ESG trong ngành ngân hàng. Những nguyên nhân này dẫn tới các TCTD chỉ phân loại và áp dụng cơ chế khuyến khích đối với các dự án mà TCTD đánh giá là chắc chắn “xanh”. Đối với các dự án mà TCTD đánh giá chưa chắc chắn “xanh”, các TCTD phân loại và áp dụng như các khoản cho vay thông thường, dẫn đến sự khó khăn trong tiếp cận nguồn vốn ngân hàng, chi phí vay vốn của dự án tăng.

Thứ ba, nguồn vốn phục vụ tín dụng xanh còn hạn chế. Nguồn vốn phục vụ cho tín dụng xanh của hệ thống ngân hàng chủ yếu dựa vào tài trợ của các tổ chức tài chính quốc tế hoặc các dự án hỗ trợ từ phía Chính phủ bởi lẽ đầu tư cho các dự án xanh thường có thời gian thu hồi vốn dài, lãi suất thấp nên nguồn vốn thương mại dành cho lĩnh vực này còn nhiều hạn chế.

Thứ tư, chất lượng nguồn nhân lực chưa đủ để phát triển tín dụng xanh. Cán bộ, nhân viên ngân hàng chưa được đào tạo chuyên sâu, bài bản trong thẩm định, đánh giá và quản lý rủi ro môi trường trong hoạt động cấp tín dụng.

3. Hàm ý chính sách

Có thể thấy, dư nợ tín dụng xanh tại Việt Nam còn khá khiêm tốn do những nguyên nhân từ phía cơ chế, chính sách của Nhà nước cũng như những hạn chế trong công tác huy động vốn, nhân sự, quản trị cho tín dụng xanh tại các TCTD. Để đạt được mục tiêu thực hiện các cam kết quốc tế về phát thải cũng như Chiến lược Quốc gia về chống biến đổi khí hậu, Chính phủ, NHNN và các TCTD cần có những giải pháp đồng bộ để tăng cường hỗ trợ vốn tín dụng cho các dự án xanh nhằm hiện

thực hóa chiến lược quốc gia về tăng trưởng xanh. Trong phạm vi bài viết, nhóm tác giả đề xuất một số kiến nghị đối với Chính phủ, NHNN và các TCTD nhằm phát triển tín dụng xanh.

Đối với Chính phủ, NHNN

Thứ nhất, Chính phủ xem xét hoàn thiện cơ chế chính sách, tạo tiền đề để phát triển tín dụng xanh. Các dự án xanh thường có chi phí đầu tư lớn, thời gian thu hồi dài, do vậy, cơ chế chính sách đầy đủ, ổn định là cơ sở để khuyến khích các nhà đầu tư thực hiện đầu tư. Đồng thời, hành lang pháp lý ổn định giúp hạn chế rủi ro cho các TCTD khi cấp tín dụng cho các dự án xanh, từ đó, tạo động lực cho các TCTD mở rộng tín dụng xanh.

Thứ hai, xây dựng bộ tiêu chuẩn chung về ESG dành cho các TCTD. Do đây là một trong những yếu tố quan trọng để thúc đẩy tín dụng xanh nên NHNN cần xây dựng một bộ tiêu chuẩn chung về ESG dành cho các TCTD dựa trên các tiêu chuẩn và công ước quốc tế. Đồng thời, NHNN xem xét tính chính phù hợp với điều kiện và đặc điểm của hệ thống tài chính ngân hàng Việt Nam. Việc chuẩn hóa các yếu tố ESG tạo cơ sở cho TCTD thực hiện thẩm định và xác định được các dự án xanh.

Thứ ba, thiết lập cơ sở dữ liệu ESG: nhằm tạo công thông tin chung cho các TCTD tra cứu thông tin ESG của các khách hàng trong quá trình thẩm định tín dụng, đặc biệt là tín dụng xanh. NHNN xem xét việc thiết lập tiện ích dữ liệu trung tâm ESG tại Trung tâm tín dụng Quốc gia (CIC) thông qua việc thu thập báo cáo ESG của khách hàng, thông tin ESG thông qua các cuộc phỏng vấn hoặc bảng câu hỏi trực tuyến. Ngoài ra, NHNN kiến nghị cho phép NHNN khai thác, chuyển dữ liệu về xử phạt vi phạm đối với lĩnh vực môi trường tới CIC để tạo dữ liệu ESG trung tâm.

Thứ tư, tiếp tục huy động các nguồn lực để thực hiện chính sách tín dụng xanh như từ Ngân sách Nhà nước, nguồn vốn ưu đãi từ các tổ chức tài chính quốc tế như: IFC, ADB, JICA...

Đối với các TCTD

Thứ nhất, thẩm định chặt chẽ đối với các dự án xanh. Quá trình thẩm định đối với các dự án xanh cần phải kiểm tra các hệ thống kiểm soát thích hợp để đảm bảo các dự án này được quản lý theo cách phù hợp với chiến lược về khí hậu. Từ đó, giảm rủi ro tiềm ẩn đối với nguy cơ tẩy xanh dự án. Để thực hiện được điều này, các TCTD xem xét: (i) Thiết

lập khung quản trị sản phẩm toàn diện cho sản phẩm xanh; (ii) Thành lập các ủy ban chuyên trách và khung phân loại xanh; (iii) Thực hiện đánh giá các chương trình sản phẩm xanh; (iv) Tích hợp các rủi ro liên quan đến khí hậu, bao gồm rủi ro tẩy xanh trong quy trình thẩm định sản phẩm.

Thứ hai, tăng cường giám sát và kiểm soát đối với danh mục tín dụng xanh. Các TCTD cần tiến hành đánh giá thường xuyên danh mục sản phẩm; thiết lập các chính sách và quy trình chi tiết xử lý vi phạm các điều khoản và điều kiện theo hợp đồng.

Thứ ba, nghiên cứu phát hành trái phiếu xanh. Các TCTD xem xét việc phát hành trái phiếu xanh để tạo nguồn vốn trung dài hạn cho vay đối với các dự án xanh. Đây là giải pháp đã được các định chế tài chính quốc tế lớn như: WB, IFC, ADB,... thực hiện thành công.

Thứ tư, hoàn thiện hệ thống văn bản hướng dẫn tín dụng xanh. Các TCTD xem xét xây dựng sổ tay hướng dẫn nội bộ chi tiết cho nhân viên. Thiết lập thư viện pháp lý với các chính sách nội bộ, tiêu chuẩn quốc tế, tiêu chuẩn ngành, và các tài liệu liên quan đến các sản phẩm xanh nhằm triển khai nhất quán các chính sách cũng như tăng cường khả năng tiếp cận thông tin hữu ích.

Thứ năm, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực phục vụ phát triển tín dụng xanh. Đào tạo đội ngũ cán bộ, nhân viên ngân hàng đặc biệt là đội ngũ thẩm định, phê duyệt tín dụng các vấn đề liên quan đến môi trường, đảm bảo độ ngũ này có đủ kiến thức cơ bản về môi trường, tránh được các rủi ro trong quá trình phân loại, thẩm định các dự án xanh.

Tài liệu tham khảo:

- Tô Ngọc Hùng, Tô Thùy Dương (2023), Một số giải pháp thúc đẩy tăng trưởng tín dụng xanh từ phía ngành ngân hàng Việt Nam, *Tạp chí khoa học và đào tạo Ngân hàng*, số 257, Tháng 10.2023
- Nguyễn Thị Ánh Ngọc (2023), Tín dụng xanh tại Việt Nam: Thực trạng và một số khuyến nghị. sbv.gov.vn/webcenter/portal/vi/menu/fm/ddnhnn/nctd/nctd_chi tiet?leftWidth=20%25&showFooter=false&showHeader=false&dDocName=SBV566620&rightWidth=0%25¢erWidth=80%25&afLoop=4871332274950023
- Lưu Ánh Nguyệt (2020), Kinh nghiệm quốc tế về phát triển tín dụng xanh và hàm ý chính sách cho Việt Nam, https://www.mof.gov.vn/webcenter/portal/vclvcstc/pages_r/chi-tiet-tin?dDocName=MOFUCM236624
- Đoàn Ngọc Phá, Trần Trọng Thiết (2023), Phát triển tín dụng xanh tại Đồng bằng sông Cửu Long: Kết quả, thách thức và một số khuyến nghị
- Phát triển tín dụng xanh tại Đồng bằng sông Cửu Long: Kết quả, thách thức và một số khuyến nghị (tapchinhanganhang.gov.vn)
- Phạm Văn Tấn, Lộ trình giám phát thái của Việt Nam theo Chiến lược Quốc gia chống biến đổi khí hậu, Hội thảo khoa học “Phát triển tín dụng xanh tại Ngân hàng thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam”
- Vụ tín dụng các ngành kinh tế, NHNN, Báo cáo hoạt động tín dụng năm 2017, 2018, 2019, 2020, 2021, 2022, 2023.